TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST
Ngày: 15/3/2021
V/v "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 280/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2020/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST - DS ngày 14/01/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 04/02/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 25/02/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn X, sinh năm: 1942

Địa chỉ: tổ 11, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1962; Địa chỉ: tổ 11, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền lập ngày 10/12/2020 tại văn phòng công chứng Lê Hùng Liệt, tỉnh An Giang) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 835E, hẻm Ngô Văn Sở, đường Hà Hoàng Hổ, khóm Đông An, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

HKTT: số 472B, tổ 50A, khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 05/10/2020 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn ông Trần Văn X có bà Nguyễn Thị Ngọc M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên trước đây cha của ông Phạm Thanh T là Phạm Văn Phước, sinh năm: 1931 (đã chết theo giấy chứng tử số 11 ngày 11/02/2019 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) có chuyển nhượng cho ông Trần Văn X 01 miếng đất có diện tích 100m^2 với giá 200.000.000 đồng (đất tọa lạc tại tổ 80, Trần Bình Trọng, khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) và nhận thêm 120.000.000 đồng để làm thủ tục sang tên, tổng cộng là 320.000.000 đồng. Tuy nhiên, do làm thủ tục sang tên không được nên hai bên thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và làm tờ thỏa thuận trả lại số tiền 320.000.000 đồng. Do miếng đất được cha ông Tú giao cho ông Tú và ông Tú đã bán lại cho người khác, đồng thời ông Tú đồng ý sẽ trả cho ông Xế số tiền 320.000.000 đồng. Theo đó, vào ngày 11/02/2018, ông Phạm Thanh T trả cho ông Xế số tiền 70.000.000 đồng và làm biên nhận xác định số tiền thiếu còn lại là 250.000.000 đồng, ông Tú hẹn đến ngày 30/4/2018 âm lịch trả hết số tiền còn lại. Tuy nhiên, đến ngày thanh toán, ông Tú không thực hiện theo thỏa thuận nên ông Xế đã nhiều lần yêu cầu ông Tú trả hết số tiền còn thiếu nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay ông Xế khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh T trả số tiền 250.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Phạm Thanh T không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Xế và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn ông Trần Văn X có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phạm Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào biên nhận ngày 11/02/2018, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn X theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Buộc bị đơn ông Phạm Thanh T phải trả số tiền 250.000.000 đồng và không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Trần Văn X và ông Phạm Thanh T là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng đòi tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Trần Văn X là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Phạm Thanh T là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Xế có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc M tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/12/2020 tại văn phòng công chứng Lê Hùng Liệt, tỉnh An Giang là phù hợp với Điều 562 Bộ luật dân sự 2015; Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận bà Mai tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung của văn bản ủy quyền.

[3] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của ông Tú theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp và được chính quyền địa phương xác định: "Ông Tú có đăng ký thường trú tại số 472B, khóm Đông An 6, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, hiện đã bán nhà, địa phương không nắm rõ". Việc ông Tú bán nhà nhưng không thông báo cho ông Xế biết là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Thanh T.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đối với ông Phạm Văn Phước, sinh năm: 1931 (cha ruột của ông Tú) tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, ông Phước đã chết theo trích lục khai tử số 11 ngày 11/02/2019 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên không đưa ông Phước tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà căn cứ vào biên nhận nợ ngày 11/02/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

- Về nội dung vụ án:

[4] Theo trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn: trước đây cha của ông Phạm Thanh T có thỏa thuận bán cho ông Trần Văn X 01 miếng đất với giá 200.000.000 đồng và nhận thêm 120.000.000 đồng để làm thủ tục sang tên. Nhưng do làm thủ tục sang tên không được nên hai bên thỏa thuận trả lại số tiền 320.000.000 đồng cho ông Xế. Do miếng đất được cha ông Tú giao cho ông Tú và ông Tú đã bán lại cho người khác, đồng thời ông Tú đồng ý sẽ trả cho Xế số tiền 320.000.000 đồng. Ngày 11/02/2018, ông Tú có trả cho ông Xế số tiền 70.000.000 đồng và làm biên nhận xác định số tiền còn thiếu là 250.000.000 đồng, ông Tú hẹn đến ngày 30/4/2018 âm lịch sẽ trả hết số tiền còn lại. Đến ngày thanh toán, ông Tú không thực hiện theo thỏa thuận nên ông Xế đã nhiều lần yêu cầu ông Tú trả hết số tiền còn thiếu nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay ông Xế khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh T trả số tiền 250.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy, giao dịch dân sự giữa ông Xế và ông Tú xuất phát từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Văn Phước (cha ruột ông Tú) với ông Trần Văn X. Tuy nhiên, do làm thủ tục sang tên không được nên hai bên thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do miếng đất được cha ông Tú giao cho ông Tú và ông Tú đã bán lại cho người khác, đồng thời ông Tú đồng ý sẽ trả cho ông Xế số tiền 320.000.000 đồng. Ngày 11/02/2018, ông Tú đã trả cho ông Xế số tiền 70.000.000 đồng và làm biên nhận xác nhận số tiền còn thiếu là 250.000.000 đồng. Bị đơn ông Phạm Thanh T mặc dù đã được Tòa án được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông Tú đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166, Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông Phạm Thanh T trả số tiền 250.000.000 đồng cho ông Trần Văn X là phù hợp với biên nhận nợ ngày 11/02/2018, giấy xác nhận ngày 30/02/2018 cũng như việc trình bày của ông Xế.

Về lãi suất: Do nguyên đơn ông Trần Văn X có bà Nguyễn Thị Ngọc M là đại diện theo ủy quyền không yêu cầu bị đơn ông Phạm Thanh T phải trả lãi suất nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn ông Trần Văn X thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị đơn ông Phạm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 166; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Trần Văn X;

[2] Buộc ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn X số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Phạm Thanh T phải chịu 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Ông Phạm Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- THA TP Long Xuyên;
- VKS TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung